



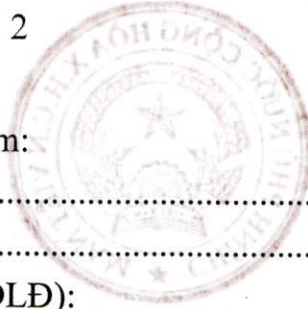
Phụ lục

*(Kèm theo Nghị định số 318/2025/NĐ-CP
ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐIỆN TỬ
ĐĂNG KÝ, ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN ĐĂNG KÝ LAO ĐỘNG**

1. Họ, chữ đệm và tên khai sinh:
2. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... 3. Giới tính: Nam Nữ
4. Số định danh cá nhân: 5. Mã số BHXH
6. Nơi thường trú:.....
7. Nơi tạm trú (Nếu khác nơi thường trú):
8. Đối tượng đặc thù (nếu có):
 Người khuyết tật Thuộc hộ nghèo Thuộc hộ cận nghèo
 Người thuộc hộ có đất thu hồi
 Thân nhân của người có công với cách mạng
 Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự
 Người hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân
 Dân tộc thiểu số → Tên dân tộc:.....
9. Thông tin về trình độ của người lao động
9.1. Trình độ giáo dục phổ thông cao nhất đã tốt nghiệp/đạt được: Lớp:....
9.2. Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đạt được:
 Chưa qua đào tạo Công nhân kỹ thuật không có bằng/chứng chỉ
 Chứng chỉ nghề dưới 3 tháng
 Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia Sơ cấp Trung cấp
 Cao đẳng Đại học Trên đại học
Tên ngành, nghề đào tạo/công nhận:.....
10. Thông tin về tình trạng tham gia hoạt động kinh tế:
 Người có việc làm → Điền tiếp các thông tin ở mục 11, 12, 13, 15
 Người thất nghiệp → Điền tiếp các thông tin ở mục 11, 14, 15
 Không tham gia hoạt động kinh tế, lý do: Đi học Hưu trí Nội trợ Khác
11. Tình trạng tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH):
 Không tham gia BHXH BHXH tự nguyện BHXH bắt buộc



12. Thông tin về việc làm đang làm:

12.1. Chức vụ/chức danh nghề:

12.2. Nghề nghiệp:

12.3. Loại hợp đồng lao động (HĐLĐ):

Không có Xác định thời hạn Không xác định thời hạn

Thời gian bắt đầu thực hiện HĐLĐ (ngày/tháng/năm):

12.4. Địa điểm làm việc:

Thuộc khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao: Không Có

13. Thông tin về người sử dụng lao động

13.1. Tên người sử dụng lao động:

13.2. Mã số:

13.3. Loại hình:

Cá nhân làm tự do (Tự làm)

Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối

Cơ sở kinh doanh cá thể

Hộ kinh doanh

Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác

Doanh nghiệp (DN Nhà nước DN ngoài Nhà nước DN có vốn đầu tư nước ngoài)

Khu vực nhà nước

Đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước

Khu vực nước ngoài

Tổ chức đoàn thể khác

13.4. Địa chỉ trụ sở chính:

13.5. Ngành kinh tế:

14. Thông tin về tình trạng thất nghiệp

14.1. Thời gian thất nghiệp:

Dưới 3 tháng Từ 3 tháng đến 1 năm Trên 1 năm

14.2. Lý do thất nghiệp (*thông tin không bắt buộc*)

Mới tốt nghiệp Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp giải thể/đóng cửa

Kết thúc hợp đồng Xin thôi việc Có đất thu hồi Khác

15. Nhu cầu tìm kiếm việc làm:

Không Có → Chuyển sang đăng ký tìm kiếm việc làm.

Ghi chú:

Các trường thông tin đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, các cơ sở dữ liệu khác thì thông tin được tự động điền vào Từ khai điện tử. Người lao động chỉ điền thông tin chưa có trong cơ sở dữ liệu.

HƯỚNG DẪN ĐIỀN THÔNG TIN

Tờ khai điện tử đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động

1. Họ, chữ đệm và tên khai sinh: Nhập đầy đủ họ tên tiếng Việt có dấu

2. Ngày, tháng, năm sinh: Nhập đủ ngày, tháng, năm sinh

3. Giới tính:

Tích vào ô lựa chọn giới tính của người lao động (nếu là nam thì tích vào “nam” hoặc nếu là nữ thì tích vào “nữ”)

4. Số định danh cá nhân: Nhập số ghi trên căn cước, căn cước công dân, chứng minh nhân dân, định danh các nhân của người lao động

5. Mã số BHXH:

Nhập mã số BHXH đã được cơ quan BHXH cấp (người lao động tra cứu mã số bảo hiểm xã hội tại địa chỉ: <https://baohiemxahoi.gov.vn>)

6. Nơi thường trú:

Chọn danh mục tỉnh/xã nơi đang thường trú của người lao động

7. Nơi tạm trú:

Chọn danh mục tỉnh/xã nơi đang tạm trú của người lao động (chỉ nhập thông tin nếu khác nơi thường trú)

8. Đối tượng đặc thù (nếu có):

Tích vào ô lựa chọn. Trường hợp tích vào ô “Dân tộc thiểu số” thì tiếp tục chọn danh mục dân tộc.

9. Thông tin về trình độ của người lao động

9.1. Trình độ giáo dục phổ thông cao nhất đã tốt nghiệp/đạt được:

Nhập và chọn danh mục lớp học cao nhất đã đạt được/đã tốt nghiệp.

9.2. Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đạt được:

Tích vào ô lựa chọn và tiếp tục nhập, chọn chuyên ngành/nghề đào tạo hoặc được công nhận theo Danh mục giáo dục, đào tạo (Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân)

10. Thông tin về tình trạng tham gia hoạt động kinh tế: Tích vào ô lựa chọn.

- Người có việc làm là người làm bất cứ việc gì (không bị pháp luật cấm) để tạo ra các sản phẩm hàng hóa hoặc cung cấp các dịch vụ nhằm mục đích tạo ra thu nhập cho bản thân và gia đình. Đối với lựa chọn ô “Người có việc làm” thì tiếp tục nhập các thông tin ở mục 11, 12, 13, 15.

- Người thất nghiệp là người đang không có việc làm, đang tìm kiếm việc làm và sẵn sàng làm việc. Đối với lựa chọn ô “Người thất nghiệp” thì tiếp tục nhập các thông tin ở mục 11, 14, 15.

- Khi người lao động điều chỉnh thông tin từ có việc làm hoặc thất nghiệp sang không tham gia hoạt động kinh tế thì lựa chọn và tích vào ô “Không tham gia hoạt động kinh tế” và tiếp tục chọn lý do không tham gia hoạt động kinh tế.

11. Tình trạng tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH): Tích vào ô lựa chọn

- Bảo hiểm xã hội bắt buộc là loại hình bảo hiểm xã hội do Nhà nước tổ chức mà người lao động, người sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc phải tham gia.

- Bảo hiểm xã hội tự nguyện là loại hình bảo hiểm xã hội do Nhà nước tổ chức mà công dân Việt Nam tự nguyện tham gia và được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình.

12. Thông tin về việc làm đang làm:

12.1. Chức vụ/chức danh nghề:

Nhập và chọn chức vụ, chức danh nghề theo danh mục chức vụ hoặc chức danh nghề nghiệp

12.2. Nghề nghiệp:

Nhập và chọn tên nghề nghiệp mà người lao động đang làm theo danh mục Danh mục nghề nghiệp (Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg ngày 26/11/2020 về việc ban hành danh mục nghề nghiệp Việt Nam)

12.3. Loại hợp đồng lao động (HĐLĐ): Tích vào ô lựa chọn

Người đăng ký lựa chọn và tích vào ô phù hợp với loại hợp đồng lao động đã ký với người sử dụng lao động:

- Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, tiền lương, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động.

- Hợp đồng lao động xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng trong thời gian không quá 36 tháng kể từ thời điểm có hiệu lực của hợp đồng.

- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên không xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng;

Thời gian bắt đầu thực hiện HĐLĐ (ngày/tháng/năm): Người lao động nhập đủ ngày, tháng, năm theo HĐLĐ đã ký với người sử dụng lao động.

12.4. Địa điểm làm việc:

- Chọn danh mục tỉnh/xã nơi mà người lao động đang làm việc.

Trường hợp người lao động làm việc không cố định địa điểm làm việc thì lựa chọn tỉnh, xã nơi thường xuyên làm việc trong tháng nhất.

- Tích vào ô lựa chọn về địa điểm làm việc có thuộc khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao không.

13. Thông tin về người sử dụng lao động

Người sử dụng lao động là doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động làm việc cho mình theo thỏa thuận

13.1. Tên người sử dụng lao động:

Nhập đầy đủ tên doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân mà người lao động đang làm việc

13.2. Mã số:

- Đối với doanh nghiệp thì nhập đầy đủ mã số doanh nghiệp.
- Đối với người sử dụng lao động khác thì nhập mã số thuế.

13.3. Loại hình: Tích vào ô lựa chọn phù hợp với loại hình của người sử dụng lao động

- Tự làm:

- Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối.

- Cơ sở kinh doanh cá thể.

- Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ.

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh

+ Doanh nghiệp nhà nước bao gồm các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước bao gồm các doanh nghiệp do tư nhân nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Doanh nghiệp FDI) bao gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Khu vực nhà nước bao gồm các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; các cơ quan, đơn vị trong bộ máy nhà nước Việt Nam; các cơ quan, đơn vị thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cơ quan, đơn vị thuộc tổ chức chính trị - xã hội; đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước được thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân.

- Khu vực nước ngoài bao gồm các tổ chức phi Chính phủ, tổ chức tự nguyện, các tổ chức cộng đồng... hoạt động có thể có lợi nhuận và cần có lợi nhuận nhưng toàn bộ lợi nhuận đó phải dùng để đầu tư cho các hoạt động của tổ chức chứ không phải chia cho các thành viên, hay sử dụng cho người sáng lập hoặc người có quyền kiểm soát tổ chức đó.

- Tổ chức đoàn thể khác.

13.4. Địa chỉ trụ sở chính: Chọn danh mục tỉnh/xã nơi cơ quan, đơn vị, tổ chức có trụ sở chính.

13.5. Ngành kinh tế: Nhập và chọn danh mục ngành nghề kinh doanh chính của người sử dụng lao động theo Hệ thống ngành kinh tế cấp 3 (Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam)

14. Thông tin về tình trạng thất nghiệp

14.1. Thời gian thất nghiệp: Lựa chọn và tích vào ô phù hợp với người lao động

14.2. Lý do thất nghiệp: Lựa chọn và tích vào ô phù hợp với người lao động. Đây là trường thông tin không bắt buộc.

15. Nhu cầu tìm kiếm việc làm: Lựa chọn và tích vào ô phù hợp với nhu cầu của người lao động. Trường hợp lựa chọn “Có” thì người lao động tiếp tục điền thông tin Phiếu đăng ký tìm kiếm việc làm theo quy định của Chính phủ về dịch vụ việc làm.

Trường hợp các danh mục áp dụng được thay thế, sửa đổi bởi các văn bản của cơ quan có thẩm quyền thì hệ thống đăng ký lao động được cập nhật theo quy định.